

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 374/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “Xin ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/02/1984

Địa chỉ: Ấp B, xã F, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Hoắc Thoại K, sinh ngày 16/02/1983

Địa chỉ: Số C, đường E, khóm M, phường Q, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm G, đường A, khóm R, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Con chung chưa thành niên*:

1/- Cháu Nguyễn Phú L, sinh ngày 05/5/2011

2/- Cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 31/8/2015

Chỗ ở hiện nay: Hẻm G, đường A, khóm R, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/02/1984, địa chỉ: Ấp B, xã F, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và bà Hoắc Thoại K, sinh ngày 16/02/1983, địa chỉ: Hẻm G, đường A, khóm R, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P và bị đơn bà Hoắc Thoại K thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** 02 con chung là Nguyễn Phú L, sinh ngày 05/5/2011 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 31/8/2015. Ông P và bà K thỏa thuận thống nhất giao con chung cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu H là muốn được sống chung với mẹ. Ông P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng được ấn định vào ngày 07 hằng tháng và tính từ ngày 07/01/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông Nguyễn Thanh P và bà Hoắc Thoại K đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông P phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng, bà K phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng ông P tự nguyện đồng ý nộp thay cho bà K nên ông P phải nộp toàn bộ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và ông Nguyễn Thanh P phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nên tổng số tiền mà ông P phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013376, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THA DS TPTV;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hs.

Bùi Thị Bích Chi